BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 50 /GCN-BXD	*Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2018*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn - Xây dựng Trường Thành và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 15/12/2018,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH xây dựng kiểm định K – L,

Mã số thuế: 6000765031

Địa chỉ: 327/36/75 Y Moan Ê Nuool, Tp. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu & kiểm định công trình.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: 327/36/75 Y Moan Ê Nuool, Tp. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 803**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, thay thế Quyết định số 456/QĐ-BXD ngày 27/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:
- Công ty TNHH xây dựng kiểm định K – L;
- Sở XD Đắk Lắk;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 803

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 50 /GCN-BXD, ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	**Thử nghiệm cơ lý xi măng**	
	Xác định độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 4030:03
	Xác định độ bền uốn, nén	TCVN 6016:11
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15 TCNV 8875:12
2	**Thử nghiệm vữa xây dựng**	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:03
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:03
	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:03
	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:03
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:03
	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:03
3	**Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông nặng**	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:93
	Xác định giới hạn bền khi uốn	TCVN 3119:93
4	**Thử cốt liệu bê tông và vữa**	
	Xác định thành phần cỡ hạt; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hổng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-2:06; TCVN 7572-4÷8:06
	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc; Xác định độ nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles; Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-9÷13:06
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:06
	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06
5	**Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng**	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12
	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:12
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:12 22TCN 333:06
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:12
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất, đá dăm CBR – Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:06
6	**Thử nghiệm vật liệu kim loại và liên kết hàn**	
	Thử kéo	TCVN 197:14
	Thử uốn	TCVN 198:08
	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:10
	Thử phá huỷ mối hàn kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:10
	Thử phá huỷ mối hàn kim loại - Thử kéo dọc	TCVN 8311:10
	Thử kéo bu lông; vít cấy; đai ốc	TCVN 1916:95
7	**Thử nghiệm bê tông nhựa**	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Xác định hàm lượng nhựa bằng PP chiết sử dụng máy quay ly tâm; Xác định thành phần hạt; Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-1÷5:11
	Xác định độ chảy nhựa; Xác định độ góc cạnh của cát; Xác định hệ số độ chặt lu lèn; Xác định độ rỗng dư; Xác định độ rỗng cốt liệu; Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-6÷12:11
8	**Thử nghiệm nhựa bitum**	
	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05
	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:05
	Xác định nhiệt độ hoá mềm (dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:05
	Xác định điểm lớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị cốc hở Cleveland	TCVN 7498:05
	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:05
	Xác định lượng hoà tan trong Trichlorothylene	TCVN 7500:05
	Xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:05
	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:05
9	**Thử nghiệm tại hiện trường**	
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:71
	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06 TCVN 8729:12

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định độ bằng phẳng mặt đường bằng thước chèn	TCVN 8864:11
	Phương pháp thử nghiệm xác định môđun đàn hồi "E: nền đường bằng tấm ép lớn	TCVN 8861:11
	Xác định mô đun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:11
	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11
	Đo điện trở nối đất	TCVN 9385:12
	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:12
10	**Thử nghiệm cơ lý gạch xây**	
	Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng	TCVN 6355-2÷6:09
11	**Thử nghiệm cơ lý gạch bê tông**	
	Xác định cường độ bền nén; Xác định kích thước hình học và khuyến tật ngoại quan; Xác định độ hút nước; Xác định độ thấm; Xác định độ rỗng	TCVN 6477:16
12	**Thử nghiệm sản phẩm bê tông nhẹ** (sản phẩm bê tông khí chưng áp; bọt; khí không chưng áp)	
	Xác định cường độ bền nén; Kiểm tra khuyến tật ngoại quan; Xác định độ hút nước; Xác định độ co khô; Xác định độ ẩm và khối lượng thể tích khô; Xác định kích thước; độ vuông góc; độ thẳng cạnh; độ thẳng mặt	TCVN 9030:17
13	**Thử nghiệm gạch bê tông tự chèn**	
	Xác định cường độ bền nén; Kiểm tra kích thước hình học và khuyến tật ngoại quan; Xác định độ hút nước; Xác định độ rỗng	TCVN 6479:99
14	**Thử nghiệm gạch Terrazo**	
	Xác định độ hút nước bề mặt; Xác định độ hút nước tổng; Xác định cường độ uốn ngang	BS 4131:73
	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6065:95
	Kiểm tra sai lệch kích thước và đánh giá ngoại quan; Xác định độ hút nước bề mặt theo khối lượng; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ chịu mài mòn bề mặt	TCVN 7744:13

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.